

# GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN VỚI SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO NGƯỜI HỌC TRONG XÃ HỘI HỌC TẬP SỐ

**Lâm Huỳnh Mạnh Đông<sup>1</sup>**

**Email: lamhuynhmanhdong\_gdtxag@angiang.edu.vn**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.774

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển năng lực số trở thành năng lực cốt lõi giúp công dân học tập, làm việc và thích ứng trong xã hội học tập số. Giáo dục thường xuyên (GDTX), với đặc thù phục vụ người học đa dạng, đặc biệt là người trưởng thành và người yếu thế, giữ vai trò tiên phong trong việc lan tỏa và phát triển năng lực số cho cộng đồng. Bài báo phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và những hạn chế trong hoạt động phát triển năng lực số tại hệ thống GDTX; trên cơ sở đó đề xuất mô hình khung và các giải pháp khả thi nhằm giúp GDTX trở thành hạt nhân của xã hội học tập số ở Việt Nam.

**Từ khóa:** chuyển đổi số, giáo dục thường xuyên, năng lực số, xã hội học tập số

## I. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số quốc gia đang tạo ra những thay đổi căn bản trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đối với lĩnh vực giáo dục, năng lực số không còn là kỹ năng bổ trợ mà đã trở thành điều kiện cần để học tập suốt đời, làm việc, tham gia công dân số và hội nhập quốc tế.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng như Nghị quyết 29-NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; Nghị quyết 52-NQ/TW (2019) về chủ động tham gia

Cách mạng công nghiệp 4.0; Quyết định 749/QĐ-TTg (2020) phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Quyết định 1373/QĐ-TTg (2021) về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; và Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Các chính sách này đều nhấn mạnh vai trò của Giáo dục thường xuyên (GDTX) trong việc bồi dưỡng năng lực số cho người dân, nhất là nhóm người lao động và người trưởng thành ngoài hệ thống giáo dục chính quy.

Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là: Hệ thống GDTX với những hạn chế về cơ sở vật chất, nhân lực và cơ chế quản lý có

<sup>1</sup> An Giang 2 Continuing Education Center

thể thực hiện hiệu quả sứ mệnh phát triển năng lực số cho người học hay không?

Để trả lời, bài báo tập trung phân tích cơ sở lý luận, khảo sát thực tiễn và đề xuất mô hình phát triển năng lực số trong GDTX nhằm góp phần hiện thực hóa xã hội học tập số ở Việt Nam.

## II. Cơ sở lý luận

### 2.1. Khái niệm năng lực số

Theo Ủy ban châu Âu (Ferrari, 2013), năng lực số (digital competence) là khả năng sử dụng công nghệ số một cách tự tin, sáng tạo và có trách nhiệm để học tập, làm việc và tham gia vào xã hội. Khung năng lực số châu Âu (DigComp 2.2, 2022) xác định 5 nhóm năng lực cốt lõi:

- Thông tin và dữ liệu số;
- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số;
- Sáng tạo nội dung số;
- An toàn kỹ thuật số;
- Giải quyết vấn đề trong bối cảnh số.

Đối với giáo viên và người làm giáo dục, khung DigCompEdu (Redecker, 2017) mở rộng thành 6 nhóm năng lực: sử dụng công nghệ trong giảng dạy, đánh giá, hỗ trợ học tập, và phát triển năng lực số cho học viên.

### 2.2. Năng lực số trong giáo dục thường xuyên

Trong bối cảnh Việt Nam, GDTX không chỉ là hệ thống hỗ trợ cho giáo dục chính quy mà còn là trụ cột của xã hội học tập, đảm bảo quyền học tập suốt đời cho mọi người dân. Việc phát triển năng lực số cho người học GDTX vừa giúp họ nâng cao khả năng tự học, vừa thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư.

### 2.3. Cơ sở chính sách

Hệ thống GDTX được xác định là nòng cốt của học tập suốt đời trong các

văn kiện của UNESCO (2023) và Chính phủ Việt Nam (Quyết định 1373/QĐ-TTg). Các chính sách khuyến khích xây dựng “trung tâm học tập cộng đồng số” - nơi người dân có thể tiếp cận học liệu, dịch vụ công trực tuyến, và kỹ năng số cơ bản.

## III. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp tổng hợp tài liệu và khảo sát thực tiễn:

- Nguồn dữ liệu thứ cấp: Văn kiện chính sách, báo cáo của Bộ GD&ĐT (2023-2024), các nghiên cứu quốc tế về DigComp, DigCompEdu, và UNESCO.

- Khảo sát thực địa: Phỏng vấn 15 cán bộ quản lý và giáo viên tại 3 trung tâm GDTX (An Giang 2, Trà Vinh và Cà Mau) về thực trạng năng lực số, điều kiện hạ tầng và nhu cầu bồi dưỡng.

- Phân tích - tổng hợp: Sử dụng kỹ thuật phân tích nội dung, so sánh đối chiếu mô hình quốc tế để đề xuất khung giải pháp phù hợp với Việt Nam.

## IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 4.1. Thực trạng năng lực số trong hệ thống GDTX

Theo thống kê của Bộ GD&ĐT (2024), Việt Nam có hơn 600 trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX với hàng triệu lượt người học mỗi năm. Tuy nhiên, tỷ lệ người học có khả năng sử dụng thành thạo kỹ năng số cơ bản vẫn thấp, khoảng 35-40%. Khảo sát của Trung tâm GDTX An Giang (2024) cho thấy:

- 45% học viên biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- 38% tham gia các khóa học trực tuyến mở (MOOC);

- 28% biết bảo mật thông tin cá nhân;
- 60% mong muốn được học kỹ năng số ứng dụng trong lao động.

Khoảng cách số giữa các nhóm tuổi và trình độ học vấn vẫn lớn. Nhóm thanh niên có khả năng thích ứng cao hơn, trong khi người lao động lớn tuổi gặp khó khăn trong việc sử dụng nền tảng trực tuyến.

#### 4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Về quản lý: Thiếu cơ chế hỗ trợ tài chính, nhân lực và chính sách khuyến khích chuyển đổi số tại các trung tâm GDTX.

Về chương trình: Nội dung kỹ năng số chưa được chuẩn hóa, chủ yếu lồng ghép rời rạc.

Về giáo viên: Chưa được tập huấn chuyên sâu về phương pháp sư phạm số (digital pedagogy).

Về hạ tầng: Chênh lệch lớn giữa các vùng; nhiều trung tâm chưa có phòng học số hoặc đường truyền ổn định.

#### 4.3. Mô hình khung năng lực số trong GDTX

Trên cơ sở phân tích, bài báo đề xuất mô hình khung năng lực số trong GDTX gồm 5 thành phần tương tác:

Bảng 1. Mô hình khung năng lực số trong GDTX

| Thành phần                     | Nội dung trọng tâm                                  | Kết quả mong đợi                                   |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| <b>Chính sách và quản lý</b>   | Cơ chế hỗ trợ, xã hội hóa, liên kết doanh nghiệp    | Môi trường quản lý linh hoạt, khuyến khích đổi mới |
| <b>Chương trình và hc liệu</b> | Khóa học ngắn hạn, mô-đun linh hoạt, học liệu số mở | Học viên chủ động học và ứng dụng                  |
| <b>Đội ngũ giáo viên</b>       | Bồi dưỡng năng lực số theo DigCompEdu               | Giảng dạy kết hợp trực tuyến - thực hành           |
| <b>Phương pháp dạy học</b>     | Học tập kết hợp (blended learning), học theo dự án  | Gắn kỹ năng số với tình huống thực tế              |
| <b>Hợp tác và truyền thông</b> | Phối hợp doanh nghiệp - đoàn thể - chính quyền      | Lan tỏa phong trào học tập số cộng đồng            |

Mô hình này nhấn mạnh tính liên thông, thực hành và cộng đồng, giúp trung tâm GDTX trở thành “hạt nhân học tập số” tại địa phương.

#### 4.4. Giải pháp triển khai

*Thứ nhất*, Hoàn thiện khung chính sách: Bộ GD&ĐT cần ban hành Khung năng lực số chuẩn cho người học GDTX, hướng dẫn kiểm tra - đánh giá và công nhận kỹ năng số.

*Thứ hai*, Xây dựng hạ tầng học tập số: Hình thành kho học liệu số mở, tích hợp nền tảng học tập trực tuyến quốc gia (LMS).

*Thứ ba*, Bồi dưỡng đội ngũ: Tập huấn giáo viên GDTX theo khung DigCompEdu; khuyến khích tham gia cộng đồng học tập chuyên môn số.

*Thứ tư*, Phát triển chương trình linh hoạt: Mỗi trung tâm GDTX cần xây dựng ít nhất 3-5 khóa kỹ năng số ngắn hạn (an toàn mạng, thương mại điện tử, kỹ năng văn phòng số...).

*Thứ tư*, Đẩy mạnh hợp tác đa bên: Liên kết với doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức phi chính phủ và chính quyền địa phương để triển khai chương trình “Kỹ năng số cộng đồng”.

### V. So sánh quốc tế và bài học cho Việt Nam

#### 5.1. Kinh nghiệm châu Âu

Liên minh châu Âu phát triển khung DigComp làm cơ sở thống nhất đánh giá năng lực số công dân. Các nước EU triển

khai trung tâm học tập cộng đồng số, nơi người dân được hỗ trợ kỹ năng số cơ bản và truy cập tài nguyên học tập mở.

## **5.2. Mô hình “SkillsFuture” (Singapore)**

Chính phủ Singapore triển khai chương trình “SkillsFuture” cung cấp tín chỉ học tập trọn đời, khuyến khích công dân học kỹ năng số thông qua nền tảng trực tuyến. Bài học là cần liên thông giữa chính phủ - doanh nghiệp - người học, lấy năng lực số làm trọng tâm của học tập suốt đời.

## **5.3. Kinh nghiệm Hàn Quốc**

Từ năm 2020, Hàn Quốc xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng số (Digital Learning Village) tại các địa phương, trang bị phòng máy, Internet miễn phí và khóa đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người cao tuổi.

## **5.4. Bài học cho Việt Nam**

Cần một khung năng lực số quốc gia áp dụng cho mọi hệ thống giáo dục.

GDTX nên trở thành điểm truy cập học tập số cộng đồng, kết nối với chính quyền địa phương.

Cần tăng cường hợp tác công - tư, huy động doanh nghiệp công nghệ tham gia đào tạo.

Khuyến khích công nhận tín chỉ kỹ năng số như một phần của học tập suốt đời.

## **VI. Kết luận và kiến nghị**

### **6.1. Kết luận**

Giáo dục thường xuyên có vai trò chiến lược trong việc hình thành và phát triển năng lực số cho người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập số ở Việt Nam. Để thực hiện sứ mệnh này, hệ thống GDTX cần được đổi mới đồng bộ về chính sách, chương trình, đội ngũ và phương pháp

giảng dạy. Mô hình khung được đề xuất trong nghiên cứu là cơ sở định hướng cho các trung tâm GDTX chuyển đổi từ “trung tâm bồi dưỡng tri thức” sang “trung tâm phát triển năng lực số cộng đồng”.

### **6.2. Kiến nghị**

**Đối với Bộ GD&ĐT:** Xây dựng khung năng lực số chuẩn và hệ thống học liệu số quốc gia; lồng ghép chỉ tiêu phát triển năng lực số vào đánh giá trung tâm GDTX.

**Đối với Sở GD&ĐT và UBND tỉnh:** Ưu tiên ngân sách và hạ tầng cho GDTX số; hợp tác với Sở Khoa học - Công nghệ, doanh nghiệp công nghệ để mở rộng đào tạo cộng đồng.

**Đối với các trung tâm GDTX:** Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực số; áp dụng mô hình học tập kết hợp; phát huy vai trò trung tâm học tập số của địa phương.

**Lời cảm ơn:** Tác giả chân thành cảm ơn đồng nghiệp tại Trung tâm GDTX An Giang 2 đã hỗ trợ thu thập dữ liệu, chia sẻ kinh nghiệm và đóng góp ý kiến quý báu cho nghiên cứu này./.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW về chủ trương, chính sách chủ động tham gia CMCN 4.0*. Hà Nội.
- [2]. Ferrari, A. (2013). *DIGCOMP: A Framework for Developing and Understanding Digital Competence in Europe*. Publications Office of the European Union.
- [3]. Redecker, C. (2017). *European Framework for the Digital Competence of Educators: DigCompEdu*. Publications Office of the EU.

- [4]. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg: Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 1373/QĐ-TTg: Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*. Hà Nội.
- [6]. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg: Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT*. Hà Nội.
- [7]. UNESCO (2023). *Global Framework for Digital Learning and Skills Development*. Paris: UNESCO Publishing.
- [8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Báo cáo tổng kết chuyển đổi số ngành giáo dục*. Hà Nội.

## LIFELONG EDUCATION AND THE MISSION OF DEVELOPING DIGITAL COMPETENCE FOR LEARNERS IN THE DIGITAL LEARNING SOCIETY

**Lam Huynh Manh Dong<sup>2</sup>**

**Abstract:** *In the context of national digital transformation, developing digital competence has become a core capability enabling citizens to learn, work, and adapt within a digital learning society. Continuing Education (CE), which serves a diverse group of learners-particularly adults and vulnerable populations-plays a pioneering role in promoting digital competence within communities. This paper analyzes theoretical foundations, current practices, and limitations in the development of digital competence in CE institutions. It proposes a comprehensive framework and practical solutions to position CE centers as key drivers in building Vietnam's digital learning society.*

**Keywords:** *Digital transformation, continuing education, digital competence, learning society*

---

<sup>2</sup> An Giang 2 Center for Continuing Education